

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Kon Rẫy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định Quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa vào mục đích khác để thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy về việc thông qua kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 135/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 486/TTr-STNMT ngày 31 tháng 12 năm 2023, Văn bản số 339/STNMT-QHKHSDD ngày 01 tháng 02 năm 2024 và của Ủy ban nhân huyện Kon Rẫy tại Tờ trình số 214/TTr-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 (kèm theo Thông báo số số 212/TB-HĐTĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng thẩm định Quy hoạch và Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện về kết quả thẩm định kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Kon Rẫy; Nghị Quyết số 50/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Kon Rẫy về việc thông qua Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Kon Rẫy; Báo cáo số 485/BC-UBND ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc tiếp thu, giải trình các nội dung thẩm định Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Kon Rẫy và hồ sơ).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Kon Rẫy<sup>(1)</sup>, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Diện tích các loại đất phân bổ trong năm kế hoạch: 91.390,34 ha, trong đó:
  - Đất nông nghiệp: 86.932,89 ha.
  - Đất phi nông nghiệp: 4.072,89ha.
  - Đất chưa sử dụng: 384,56ha.

*(chi tiết có Biểu số 01 kèm theo).*

2. Kế hoạch thu hồi các loại đất: 204,71 ha, trong đó:
  - Đất nông nghiệp: 197,10 ha.
  - Đất phi nông nghiệp: 6,41 ha.
  - Đất chưa sử dụng: 1,2 ha.

*(chi tiết tại Biểu số 02 kèm theo).*

3. Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất: 233,25 ha, trong đó:
  - Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp: 231,36 ha.
  - Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp: 1,44 ha.
  - Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở: 0,45 ha.

*(chi tiết tại Biểu số 03 kèm theo).*

4. Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng: 7,81 ha, trong đó:
  - Sử dụng cho mục đất nông nghiệp: 6,42 ha.
  - Sử dụng cho mục đất nông nghiệp: 1,39ha.

*(chi tiết tại Biểu số 04 kèm theo).*

*(kèm theo báo cáo thuyết minh tổng hợp kế hoạch sử dụng đất)*

<sup>(1)</sup> Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 22 tháng 02 năm 2024.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về tính chính xác, hợp pháp, thống nhất số liệu, tài liệu với thực tế và theo đúng quy định của pháp luật trong hồ sơ trình. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung thẩm định, tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ, thống nhất của hồ sơ, số liệu, tài liệu và nội dung trình. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu phát sinh nội dung chưa phù hợp với thực tế và các quy định pháp luật có liên quan thì trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Căn cứ Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này, Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy có trách nhiệm:

**1.** Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn huyện theo đúng quy định.

**2.** Thực hiện nghiêm túc kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt nhằm đảm bảo tính thống nhất trong việc quản lý, sử dụng đất đúng theo kế hoạch sử dụng đất được duyệt.

**3.** Trên cơ sở kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt, chỉ được tổ chức thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất phải thẩm định về nhu cầu sử dụng đất trên cơ sở hạn mức được Ủy ban nhân dân tỉnh quy định khi đã đảm bảo các quy định của pháp luật, phù hợp với các Quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, Quy hoạch xây dựng, Quy hoạch đô thị, quy định về đầu nối vào quốc lộ<sup>(2)</sup>, tỉnh lộ, Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 của huyện Kon Rẫy, phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất trong phương án phân bổ khoanh vùng đất đai theo khu vực chức năng và từng loại đất trên đơn vị hành chính cấp huyện trong Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050<sup>(3)</sup>, Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 cấp tỉnh, quy định về đầu nối vào quốc lộ<sup>(4)</sup>, tỉnh lộ. Tuyệt đối không được hợp thức hóa đối với những diện tích đất vi phạm pháp luật khi giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; nhất là đối với các phần diện tích đất được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê để thực hiện các dự án nông nghiệp (*trồng cao su, cà phê và các loại cây trồng khác, . . .*), không được chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang mục đích khác (*đất nông nghiệp khác...*) để thực hiện các dự án khác nhằm hợp thức hóa các sai phạm trong quá trình quản lý, sử dụng các phần diện

<sup>(2)</sup> Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021*): Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom. Khi hình thành hoặc mở rộng địa giới hành chính của đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải sử dụng hệ thống đường địa phương hiện có hoặc xây dựng đường gom dọc theo quốc lộ nhằm giảm thiểu tối đa việc đầu nối trực tiếp vào quốc lộ; và các quy định liên quan.

<sup>(3)</sup> Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 4148/UBND-NNTN ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc chuẩn bị cho công tác điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 cấp huyện.

<sup>(4)</sup> Khoản 4 Điều 29 Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 (*được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 117/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2021*): Đường từ nhà ở chỉ được đầu nối vào quốc lộ thông qua đường nhánh, đường gom. Khi hình thành hoặc mở rộng địa giới hành chính của đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải sử dụng hệ thống đường địa phương hiện có hoặc xây dựng đường gom dọc theo quốc lộ nhằm giảm thiểu tối đa việc đầu nối trực tiếp vào quốc lộ; và các quy định liên quan.

tích đất nông nghiệp được giao, cho thuê nêu trên. Thực hiện thu hồi đất đối với trường hợp dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định đầu tư hoặc Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì phải có văn bản chấp thuận cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của Thủ tướng Chính phủ hoặc Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1 Điều 58 của Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 2 Điều 68 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; đối với các dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai năm 2013 chỉ được thực hiện thu hồi đất khi có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua danh mục thu hồi đất.

**4.** Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên kiểm tra tiến độ đầu tư dự án và thu hồi đất đối với các dự án chậm hoặc không triển khai. Có cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các nhà đầu tư vào xây dựng cơ sở hạ tầng; phát triển du lịch, dịch vụ và thương mại. Kiểm soát chặt chẽ tình trạng tự phát chuyển đổi đất trồng lúa nước sang đất trồng cây lâu năm, nuôi trồng thủy sản hoặc chuyển sang sử dụng vào các mục đích khác không theo kế hoạch sử dụng.

**5.** Thực hiện tốt chính sách thu hồi, chuyển mục đích, giao cho thuê đất theo đúng kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**6.** Chịu trách nhiệm và tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đảm bảo phù hợp với quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và các Quy hoạch trên địa bàn huyện Kon Rẫy.

**7.** Định kỳ hàng quý báo cáo việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất của huyện Kon Rẫy về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để theo dõi, tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh (*báo cáo*);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh (*báo cáo*);
- VP UBND tỉnh: CVP;
- Lưu: VT, HTKT, KTTH, NNTN.BPN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**